TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 4 năm 2021
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh
- *Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Võ Thu
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 02/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 293/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Lam S, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Hồ Hồng T, sinh năm: 1974; địa chỉ: Thôn Lam S, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Diễm T trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Năm 2013, bà và ông Hồ Hồng T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2013, ngày 27/01/2013. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân ông T thường xuyên chơi cờ bạc và cá độ, gây nợ nần chồng chất, không có trách nhiệm chăm lo gia đình. Bà T khuyên nhủ, góp ý thì ông T chửi bới, xúc phạm, bỏ đi khỏi nhà một thời gian, rồi lại trở về nhà. Nay vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng càng ngày càng bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm lẫn nhau khiến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Nay bà T không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà và ông Hồ Hồng T có hai con chung là Hồ Hồng CT, sinh ngày 02/11/2013 và Hồ Trần Đăng K, sinh ngày 09/3/2017. Các cháu khỏe mạnh bình thường, không có nhược điểm về thể chất

hoặc tinh thần. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tú và cháu K, không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 18/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Hồng T trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Ông T thống nhất lời trình bày của bà T về thời gian, địa điểm kết hôn. Trước khi kết hôn, ông T sinh sống cùng với bố mẹ tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn cho đến nay thì ông T chuyển đến sống cùng vợ con ở nhà bố mẹ bà T tại thôn Lam S, xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Hiện tại vợ chồng vẫn chưa có nhà riêng. Từ năm 2018, giữa ông T và bà T phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra kình cãi. Ông T thừa nhận có chơi cờ bạc, cá độ đá banh nên gây nợ nần ảnh hưởng tới cuộc sống gia đình, hiện tại vợ chồng sống chung một nhà nhưng mỗi người tự lo cho bản thân, không quan tâm đến nhau. Nay ông T vẫn còn tình cảm với bà T nên ông T không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông bà có hai con chung là Hồ Hồng CT, sinh ngày 02/11/2013 và Hồ Trần Đăng K, sinh ngày 09/3/2017. Các cháu khỏe mạnh và đang sống với vợ chồng tại nhà bố mẹ bà T. Cháu Tú đang học lớp 2 trường tiểu học B, huyện C. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tú và giao cháu K cho bà T chăm sóc, không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con. Cụ thể, ông T sẽ đưa cháu Tú vào thành phố Hồ Chí Minh là nhà của bố mẹ ruột ông T sinh sống. Đồng thời, ông T chuyển trường học cho cháu Tú và thay đổi nghề nghiệp của bản thân, ổn định công việc để có thời gian chăm sóc con cái. Hiện tại ông T làm đầu bếp thường xuyên thay đổi nơi làm việc, ở các tỉnh khác nhau, nơi nào trả lương cao thì làm.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Trần Thị Diễm T và ông Hồ Hồng T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 16/3/2021, ngày 02/4/2021; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà T và ông T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013 được Uỷ ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số số 11/2013, ngày 27/01/2013; đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa bà T và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn yêu thương và tôn trọng nhau; bản thân ông T cờ bạc gây nợ nần, dẫn đến vợ chồng kình cãi, xúc phạm nhau. Bà T và ông T tuy sống chung nhà nhưng sinh hoạt riêng, không còn quan tâm đến nhau. Hai bên đã tự hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Bà T xác định không còn tình cảm nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông T. Ông T cho rằng vẫn còn tình cảm với bà T nhưng không có giải pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà T được ly hôn với ông T.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông T có hai con chung là Hồ Hồng CT, sinh ngày 02/11/2013 và Hồ Trần Đăng K, sinh ngày 09/3/2017. Các cháu đang sống với vợ chồng bà T và ông T tại nhà bố mẹ bà T. Cháu Tú đang học lớp 2 trường tiểu học B, huyện C và có nguyện vọng được ở với mẹ, trong khi cháu K mới hơn 3 tuổi. Xét thấy các cháu còn nhỏ, đang có cuộc sống ổn định; vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên, đảm bảo sự phát triển lành mạnh, toàn diện, ổn định về người trực tiếp chăm sóc, Hội đồng xét xử giao cháu Tú và cháu K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà T và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, .điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Thị Diễm T được ly hôn với ông Hồ Hồng T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Hồ Hồng CT - sinh ngày 02/11/2013 và cháu Hồ Trần Đăng K - sinh ngày 09/3/2017cho bà Trần Thị Diễm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trần Thị Diễm T không yêu cầu ông Hồ Hồng T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Trần Thị Diễm T và ông Hồ Hồng T được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Trần Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008440 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh